

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CAO AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 99/QĐ-UBND

Cao An, ngày 14 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021 của xã Cao An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAO AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 09/2022/NQ-HĐND ngày 12/07/2022 của Hội đồng nhân dân xã Cao An về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của xã Cao An (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức Tài chính - Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- TT. Đảng ủy- HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Niêm yết công khai;
- Lưu: KT, VP./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Mạnh

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

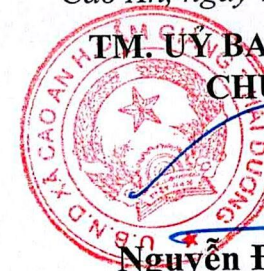
Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
B	1	2	3
TỔNG SỐ THU	18.497.590	TỔNG SỐ CHI	18.486.859
I, Các khoản thu xã hưởng 100%	1.114.243	I. Chi đầu tư phát triển	11.902.758
II, Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	2.758.181	II. Chi thường xuyên	6.008.806
III, Thu bổ sung	13.377.871	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (Nếu có)	575.295
- Bổ sung cân đối	3.842.498		
- Bổ sung có mục tiêu	9.535.373	IV, Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
IV, Thu kết dư ngân sách năm trước			
V, Thu viện trợ			
VI, Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (Nếu có)	1.247.295		
Kết dư ngân sách	10.731		

NGƯỜI LẬP BIỂU


 Nguyễn Thị Hiền

Cao An, ngày 14 tháng 07 năm 2022


 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
 CHỦ TỊCH


 Nguyễn Đức Mạnh

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021*(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)*

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	4.126.508	5.952.000	13.377.871	5.119.718	324,19	0,86
I	Các khoản thu 100%	-	240.000	-	1.114.243		4,64
1	Phí, lệ phí		60.000		40.838		0,68
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		130.000		437.925		3,37
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		-				
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		50.000		227.175		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		-				
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		-				
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		-		408.305		
8	Thu khác		-				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	-	5.712.000	-	2.758.180		0,48
1	Các khoản thu phân chia	-	252.000	-	329.703		1,31
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		55.000		56.533		1,03
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		-				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		7.000		14.000		2,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		190.000		259.170		1,36
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	-	5.460.000	-	2.428.477		0,44

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	Thu tiền sử dụng đất		5.100.000		1.727.885		0,34
	Thuế giá trị gia tăng		240.000		477.722		1,99
	Các khoản thuế điều tiết khác		120.000		222.871		1,86
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn				1.247.295		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.126.508	-	13.377.871	-	324,19	
	- Thu bổ sung cân đối	3.850.228		3.842.498		99,80	
	- Thu bổ sung có mục tiêu	276.280		9.535.373			

Cao An, ngày 14 tháng 07 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hiên

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Mạnh



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1.000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021			QUYẾT TOÁN NĂM 2021			SO SÁNH		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	9.735.008	5.100.000	4.635.008	18.204.045	11.902.758	6.301.288	1,87	2,33	1,36
	Trong đó	-			-					
1	Chi giáo dục	1.000.000	1.000.000		2.129.925	2.129.925		2,13	2,13	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	500.000	500.000		2.587.140	2.587.140				
4	Chi văn hóa, thông tin	530.000	500.000	30.000	247.879	219.329	28.550	0,47		0,95
5	Chi phát thanh, truyền thanh	29.000		29.000	188.786	163.924	24.862	6,51		0,86
6	Chi thể dục thể thao	70.000		70.000	-			-		-
7	Chi bảo vệ môi trường	-			-					
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.630.000	1.600.000	30.000	4.752.881	4.726.781	26.100	2,92	2,95	0,87
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.131.008	1.000.000	4.131.008	7.056.657	1.775.659	5.280.998	1,38		1,28
10	Chi cho công tác xã hội	845.000	500.000	345.000	654.751	300.000	354.751	0,77		1,03
11	Chi khác (Chi kết dư ngân sách)	-	-	-			10.731			
12	Dự phòng ngân sách	-	-	-						
13	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-	-	-			575.295			

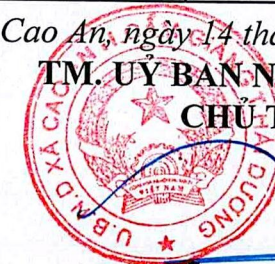
NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hiên

Cao An, ngày 14 tháng 07 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Mạnh

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: nghìn đồng

Đơn vị: nghìn đồng

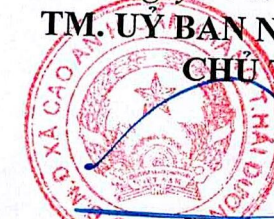
STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12	Giá trị thanh toán trong năm			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng		Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp của dân
	A	B	1	2	3	7=9+10	8	9	10
	TỔNG SỐ		44.624.873	0	44.624.873	11.902.758	15.467.559	11.812.758	90.000
	1. Công trình chuyển tiếp		44.624.873	0	44.624.873	11.902.758	15.467.559	11.812.758	90.000
1	Đường giao thông	2018-2021	13.325.183		13.325.183	4.576.766	2.911.600	4.486.766	90.000
2	Trường học	2018-2021	5.823.553		5.823.553	2.129.925	3.117.775	2.129.925	
3	Trạm y tế	2018-2021	7.267.770		7.267.770	2.587.140	1.108.000	2.587.140	
4	Trụ sở, hội trường UBND xã	2018-2021	14.339.982		14.339.982	1.775.659	7.277.369	1.775.659	
5	Nhà văn hoá	2018-2021	490.862		490.862	219.329	152.815	219.329	
6	Nghĩa trang	2018-2021	729.011		729.011	300.000		300000	
7	Công trình thủy lợi		1.796.450		1.796.450	150.015	500.000	150.015	
8	Các công trình khác	2018-2019	852.062		852.062	163.924	400.000	163.924	
	Trong đó: Công trình hoàn thành trong năm								
1	Đường giao thông								
2	Trường học								
3	Trạm y tế								

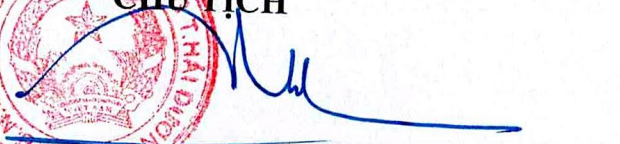
NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn Thị Hiên

Cao An, ngày 14 tháng 07 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH




Nguyễn Đức Mạnh

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
		THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	79.000	79.000	-	180.323	180.323	-
1	Các quỹ tài chính nhà nước giao ngoài ngân sách	25.000	25.000	-	22.323	22.323	-
-	Quỹ phòng chống thiên tai	25.000	25.000	-	22.323	22.323	-
2	Các hoạt động sự nghiệp	54.000	54.000	-	158.000	158.000	-
-	Thu tiền đặt trạm phát sóng	54.000	54.000	-	158.000	158.000	-

NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn Thị Hiên

Cao An, ngày 14 tháng 07 năm 2022
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH




Nguyễn Đức Mạnh